

# SAY



Tác giả: **Trần Cà Mau**

Khi nhận được trách nhiệm ông chồng bà Nam phải ra hầu tòa vì tội say rượu lái xe, phạm tội lần thứ hai, thì bà nổi cơn tam bành lên, đem tất cả rượu của ông đổ xuống ống cống thoát nước. Ba thùng bia, mỗi thùng hai mươi bốn lon, năm chai rượu mạnh Whisky, và năm sáu chai rượu khác. Có chai ông Nam đã mua cả gần trăm đồng bạc. Ông Nam ngồi nhìn bà vợ đang đổ rượu với đôi mắt toé lửa vì giận. Ông nói lớn:

“ Bà đã từng nghe người ta nói : ‘**Cắt cổ không đau bằng đổ rượu**’ chưa, mà bà đem rượu của tôi ra đổ đi?”

“ Không đổ, để ông ngồi tù rục xương, tôi phải bó rách, con cái xấu hổ không dám ngừng mặt nhìn thiên hạ. Đổ đi là cứu ông đó. Cứu cho cái lá gan của ông, con thì còn nhỏ, ông đau gan chết, ai nuôi con cái cho đến ngày khôn lớn? Tôi cũng không muốn goá chồng sớm.”

Ông Nam cười, nói giọng cà ròn :

“ Đâu phải ai uống rượu cũng đau gan? Bác Tùng, chú Lợi, dì Thu đâu có uống giọt rượu nào, cũng đau gan lăn đùng ra chết. Bà không biết gì cả. Thượng Đế đã thương yêu thế gian mà bày ra rượu. Không uống rượu là trái với thiên ý. Bởi vậy, khi cúng quây, làm lễ trong nhà thờ, người ta cũng phải dâng rượu. Thượng đế, thần thánh, cũng còn khoái uống rượu, huống chi tôi. Bà đổ hết rượu, là giết chết tôi sớm hơn.”

Bà Nam gất lên:

“ Đây, ông đừng có phạm thượng nghe. Đem cả Thượng Đế thánh thần ra mà nói những lời không lịch sự. Mai một chết đi, làm sao mà về được nước thiên đường?”

“ Bà biết một mà không biết mười. Những người uống rượu thường được về thiên đường trước. Bà biết tại sao không? Khi uống thì sẽ say. Khi say thì sẽ ngủ. Khi ngủ thì không làm điều tội lỗi. Khi không có tội lỗi, thì sẽ vào được nước thiên đường. Tu hành cho lắm, cũng sẽ vào nước thiên đường sau mấy chàng bọm nhậu.”

Bà Nam xì một tiếng, nói :

“Nói thế mà cũng nói. Say sưa, lái xe gây tai nạn, làm chết người khác. Không là tội lỗi sao?”

“ Tôi có bao giờ say sưa đâu mà bà nói thế? Chỉ uống năm bảy lon bia, vài ba ly Cognac, chưa thấm họng, có gì mà say?”

Bà Nam gằn giọng:

“ Có bao giờ các ông say rượu nhận họ là say đâu? Khi nào cũng lè nhè rằng, tao có say đâu. Mà chỉ có đi đứng không vững, ăn nói không đầu không đuôi, lộn xộn, mắt hoa, đầu vầng thoi. Đâu có say. Khi say xin, gục xuống mà ngủ khi, thì cũng bảo là chỉ buồn ngủ thôi, chứ chưa say.”

Bà Nam thương ông chồng lắm. Ông rất tốt bụng. Chịu đựng bà hết sức. Chăm sóc con cái không quản ngại mệt nhọc. Nhưng chỉ có cái tật uống rượu là không bỏ được. Uống từ sáng, khi mở mắt ra cho đến tối khuya trước khi đi ngủ. Mặt ông khi nào cũng đỏ bừng bừng bừng. Hơi thở nồng nặc mùi rượu. Mỗi sáng, ông nói với bà:

“ Tôi nghiệp cho những người không biết uống rượu. Khi thức giấc mỗi sáng, họ không biết được cái hạnh phúc lớn lao của một ly rượu đầu ngày.”

Mỗi lần sau buổi nhậu với bạn bè, bà Nam có than phiền, thì ông nói:

“Nhờ ly rượu mà tinh bằng hữu nẩy nở dễ dàng. Những người uống rượu thường hay hào sảng, cởi mở và rộng rãi hơn. Uống với nhau hết một chai rượu, tha hồ mà ăn nói lung tung, không cần giữ ý, giữ tứ. Không có gì để khách sáo, dẫu điếm. Tốt, xấu đều phun ra dễ dàng. Bởi vậy, nên tình thân đến tự nhiên mau chóng. Tôi thường sợ người chỉ uống nước trong bữa tiệc rượu, vì ngày hôm sau, họ còn nhớ những gì người khác đã nói. Quanh chai rượu là bạn bè. Trong ly rượu, là tình thân. Miệng người hoàn toàn sung sướng hạnh phúc, luôn luôn thơm phức mùi rượu.”

Ngày trước, khi mới quen bà, ông Nam đến nhà thăm, và nhậu với ông bố bà. Ông Nam đem theo mấy chai rượu quý. Bố bà cũng là tay nhậu có tiếng. Thấy mấy chai rượu quý, thì bố bà khoái ông rể tương lai ngay, không cần phải tìm hiểu lời thôi chí nhiều. Khi uống say xỉn, ông đã vỗ vai ông già vợ tương lai mà gọi bằng mày tao. Mẹ bà giận lắm, cho ông là thằng mất dạy, không biết kẻ trên người dưới gì cả. Bà định đuổi ra khỏi cửa ngay. Nhưng ông bố bà thông cảm, bảo rằng, rượu nói, chứ không phải người nói. Tất cả được bỏ qua. Nhờ vậy mà ông có bà hôm nay. Bố vợ ông Nam, có lần say quá, đã mở vòi tè vào chân bà xui gia, vì tưởng bà là gốc cây bên đường. Chuyện này, làm cho cuộc tình duyên của chú em vợ bị lờ mờ.

Một lần, ông Nam đem sách ra đọc cho bà vợ nghe:

" Bà hãy lắng tai nghe, ngày xưa bên Tàu, họ ca tụng cái ông nát rượu Lưu Linh như thế nào không? Bốc lên bầu trời xanh, và liên tiếp hơn cả hơn ngàn năm sau, nhiều nhà văn, nhà thơ đã tốn không biết bao nhiêu là bút mực để nâng ông lên hàng thánh, thánh rượu. Đây, một đoạn viết về ông Lưu Linh: *"Có một đại nhân lấy trời đất làm một buổi. Lấy muôn năm làm một chốc. Lấy mặt trời mặt trăng làm cửa ra vào. Lấy thiên hạ làm sân, làm đường. Đi, không thấy vết xe. Ở, không có nhà cửa. Trời tức là màn. Đất, tức là chiếu. Muốn gì làm nấy. Lúc ở thì nâng chén, cầm bầu. Lúc đi thì vác chai bung mâm. Lúc nào cũng chỉ có việc rượu chè, không còn biết đến gì nữa."*

Bà vợ ông Nam cười khanh khách:

" Lúc say xin rồi, thì trời đất, không gian, thời gian, cũng bé tí ti, chẳng ra gì, chỉ có chén rượu là lớn và quan trọng mà thôi. Cái thứ như ông Lưu Linh, thì nước Mỹ có cả gần nửa triệu ông. Lấy trời làm màn, lấy đất làm chiếu, lúc nào cũng say sưa và chia tay xin khách qua đường 25 xu. Có ông còn thành thật hơn, đề bằng viết: *"Nói láo làm chi? Tôi cần một lon bia"* Thế mà có nhiều người cảm động cái thành thật của ông này, cho tiền nhiều hơn là những người ghi hàng chữ: *"Tôi đói, cần việc làm"* Không thấy có văn nhân thi sĩ nào ca ngợi, thán phục các ông Lưu Linh nước Mỹ này cả. Ông có nhớ cái thời chúng ta mới đến Mỹ, đi trên đường phố Philadelphia, thấy một ông to như hộ pháp, chia tay xin tiền, ông và tôi đều giật mình, hoảng sợ. Vì nghĩ rằng, gã ấy to lớn, mạnh khoẻ, ăn nói như gió, sinh ra và lớn lên trên đất nước này, mà còn phải đi ăn xin. Thi nhỏ con, yếu đuối, nghe không được, nói không được như chúng mình e chỉ có nước cạp đất mà ăn. Đi ăn mà e cũng không biết nói cách nào để người ta bố thí. Mất tinh thần hết sức."

Ông Nam hỏi vợ:

" Bà có biết và nhớ ông Lý Bạch không?"

" Có phải là cái ông bán vịt quay trên phố Tàu không?"

" Trời ơi, thế mà cũng có thời là giáo sư trung học đệ nhị cấp rồi đó. Ông Lý Bạch là một nhà đại thi sĩ đời Đường, bên Tàu, ông nhờ uống rượu mà làm thơ hay. Ông say rượu, nhẩy xuống hồ ôm trắng mà chết đuối. Cái chết đẹp, lãng mạn vô cùng. Người đời sau còn ca tụng mãi.

" Tưởng ai, chứ ông thi sĩ đó thì tôi biết chứ. Mỹ gọi ông ta là Li Tai Pe, ông gọi là Lý Bạch, thì đầu cho Tàu chính công trăm phần trăm cũng

không biết là ai. Tôi học trường Tây từ nhỏ, đâu biết trong văn chương Việt Nam kêu ông ta bằng là Lý Bạch. Ông cho là cái chết lãng mạn, đẹp. Dễ thường khi chết đuối, bị uống nước, ông này không ngộp thở, không đau đớn, không vùng vẫy, không kêu cứu sao? Nhắc tới thơ văn, ông còn nhớ bài thơ ca ngợi rượu của Charles Baudelaire, thi sĩ trứ danh người Pháp không? Tôi còn nhớ lôm bôm mấy đoạn như: *"Cần phải uống cho say ngất ngư, không còn chi hơn thế cả, nếu không muốn nhớ đến gánh nặng khủng khiếp của thời gian đè nát vai, trĩu quy xuống tận đất đen, thì hãy say, và say mãi mãi ...Vời gì đây? Rượu, thơ, và khoái tử. Chỉ có say sưa mà thôi... hỏi gió, hỏi sóng, hỏi sao trời, hỏi chim chóc, hỏi thời gian,... tất cả chạy đi, tất cả thờ than, tất cả xoay chuyển, tất cả ca hát, tất cả nói năng. Bây giờ là bao giờ đây? Cả gió, sóng, sao, chim, thời gian sẽ trả lời anh rằng: Bi chừ là lúc say quá cần câu ..."*

Này, tôi hỏi ông, dạy cho học sinh trung học, mới mười bảy, mười tám tuổi những bài thơ như thế này có phải là đầu độc tuổi trẻ hay không. Có phải mấy ông Tây muốn thanh niên mình say sưa lụn bại hay không? Ngày xưa ông có học những bài thơ này không mà bị ảnh hưởng rượu chè nặng nề đến thế này?"

Ông Nam tức tối nói:

" Không, lần đầu tiên tôi nghe đến bài thơ này. Ảnh hưởng cái con khi. Tại sao tôi tôn trọng quyền uống nước của bà. Bà có tự do uống nước, uống bao nhiêu cũng không ai ngăn cản, cấm đoán, mà bà lại không tôn trọng quyền uống rượu của tôi? Tôi sẽ đấu tranh như quyền được uống nước vậy. Bà có biết xưa nay, các triều đại, các chính phủ sụp đổ chỉ vì cấm rượu, đánh thuế rượu cao không?"

" Ai bảo ông điều đó? Ông có biết rượu là kẻ thù tàn hại nhất không?"

Ông Nam cười nói:

" Nếu rượu là kẻ thù tàn hại nhất của con người, mà chạy trốn kẻ thù, thì hoá ra mình là bọn hèn nhất sao?" Ờ

" Này ông đừng nói cà rờn nữa."

" Bà có biết rượu làm cho người ta thêm can đảm không? Đời xưa, khi ra trận, các tướng được vua ban cho vài chén rượu. Uống vào rồi, thì bùng bùng xông ra trận không còn sợ ai nữa cả. Vua không ban rượu trước khi lâm trận, thì nắm chắc phần thua trong tay. Ngay cả tổng thống Abraham Lincoln, trong cuộc nội chiến, cũng thường cho chớ rượu ra chiến trường cho Đại Tướng Grant, một ông tướng ghiền rượu. Nhờ thế mà thắng cuộc nội chiến. Bà có đọc truyện kiếm

hiệp của Kim Dung viết, anh chàng Lệnh Hồ Xung, Kiều Phong, càng uống rượu nhiều, càng có sức mạnh, phóng chưởng, đâm đá, vung kiếm càng hay, giết được nhiều kẻ địch.”

Bà Nam trề môi, nói:

“Xạo. Toàn chuyện xạo. Mấy ông ba Tàu viết chuyện xạo, tào lao, mà ông cũng đem ra làm chứng cứ được? Mấy ông kiếm khách, mấy ông võ lâm chí tôn, chẳng có lao động gì, cũng không có công ăn việc làm, cũng chẳng cướp bóc của ai, làm chi có tiền mua cơm ăn, để xách kiếm cưỡi ngựa chạy long rong đi đầu võ so tài, đi tìm bí kíp võ công này nọ? Toàn chuyện phản khoa học, uống say ngất rồi, thì thần kinh trì trệ, bấp thịch rã rời, chân nam đá chân thiên, con nít xô cũng ngã, làm chi có thêm sức mạnh, mà ông cũng tin, đem ra nói chuyện, bàn cãi? Ông có nhớ Thánh Kinh viết rằng, uống rượu chẳng có hại ho gì, khi say thì làm việc điên khùng, dẫn tới đâm đá nhau?”

“Bà chưa bao giờ say, chưa biết cái lợi khi say sưa. Nên bà chê bai. Phải say năm, bảy lần mới biết cái thú khi say sưa. Khi đó, muốn say thêm, say thêm mãi. Bà chưa kinh nghiệm say, thì xin bà đừng nói, đừng chê, đừng cấm. Bà thừa biết thế giới ngày nay, tinh thần căng thẳng, công ăn việc làm có nhiều điều lo lắng, thời gian thúc dục, cấp bách. nếu không có chút rượu để tìm quên, thì cả thế giới điên hết. Uống vào, quên đi hết những đau khổ, muộn phiền, quên những ức chế khó khăn. Quên để sống. Dù quên trong chốc lát, cũng làm cho tinh thần nhẹ bớt phần nào. Chưa kể các ông có vợ dữ như hùm beo, không uống rượu tìm quên thì chỉ có nước đi ở tù vì mang tội giết người, giết vợ. Khổ lắm. Rượu cũng còn là một thứ thuốc tiên. Cứu người ta ra khỏi vòng khổ đau, khó khăn, tù tội.”

“Sao ông nói toàn cả chuyện ngược đời. Xưa nay, vì say sưa mà đánh vợ, đánh con, làm bậy đi tù, chứ có ai vì không uống rượu nên đi tù đâu? Đúng là tranh luận với một người say, không khác chi nói vào căn nhà trống rỗng.”

“Bà có thấy ích lợi vĩ đại của rượu không. Rượu có sức mạnh hơn bom khinh khí, bom nguyên tử. Nhờ rượu mà cộng sản Nga sụp đổ, không cần bắn một viên đạn, không cần một cuộc biểu tình vĩ đại. Rượu kéo đế quốc cộng sản sụp đổ cái ào. Đời sống sàu thâm quá, sợ hãi, nói dối từng ngày, từng giờ, và e dè cả vợ con, sợ báo cáo, sợ đi tù, sợ đi đầy lên Tây Bá Lợi Á không ngày về, nên uống rượu tìm quên, cả nước uống rượu. Uống cho cả đế quốc cộng sản sụp luôn.”

Có lần bà than phiền, hỏi sao ông cứ uống tí tí mãi. Ông trả lời là khát, uống cho đỡ khát. bà nói, sao khi không khát cũng uống, ông trả lời

rằng, khi không khát, thì uống trước, để phòng lúc khát. Bà chịu thua.

Ông Nam cho rằng, việc phát minh ra rượu, còn quan trọng hơn cả phát minh ra lửa, máy hơi nước, và chất bán dẫn.

Theo ông thì thời gian nhậu nhẹt tí tí với bạn bè, sẽ không bao giờ phí phạm cả. Đó là thời gian hạnh phúc, thời gian đáng sống nhất, quý báu nhất. Ông tin tưởng vậy. Mỗi người đều có một niềm tin để sống. Ông có niềm tin ở rượu, ở cái sung sướng hạnh phúc do rượu đem lại. Ông tin rằng, sống trên đời mà không có rượu, thì thà đừng sống nữa.

Một lần báo đăng rằng, cứ 10 người dân Alaska, thì có đến 9 người ghiền rượu. Ông Nam gọi Alaska là thiên đàng hạ giới. Nhờ dân ghiền đông đảo, đa số, nên mỗi năm, người dân phải đóng thuế, mà chính phủ tiểu bang còn cho thêm tiền. Ông Nam nói, ở Alaska, băng tuyết, giá lạnh, gió vù vù, trời tối đen suốt mùa đông, mà không có rượu, thì đời còn có chi vui đây. Bà Nam khoái và thường kể đi kể lại câu chuyện tiểu lâm sau, để trêu chọc ông chồng. Câu chuyện rằng, có một ông chồng bị quan toà hỏi lý do xin ly dị vợ. Ông nói rằng: “Xin li dị vợ, vì đêm nào bà ấy cũng đi lang thang từ tiệm rượu này, đến tiệm rượu kia đến hai ba giờ sáng mới mò về nhà” Toà hỏi: “Bà ấy đi đâu vậy, để làm chi?” Ông chồng thông thả trả lời: “Bà ấy đi tìm tôi”.

Rồi ông Nam goá vợ sớm. Một tài xế say, ụi vào hông xe bà. Trước khi trút hơi thở cuối cùng ở bệnh viện, bà bắt ông hứa: “Bỏ rượu, không lấy vợ khác, nuôi con cho khôn lớn.” Từ ngày đó, ông không đụng đến một giọt rượu. Thời gian đầu, vì bị rượu hành, người ông rũ ra, mềm nhũn, rã rời, khật khừ. Thiên hạ tưởng ông đau buồn vì mất vợ. Nhưng thực sự, thì nhờ rượu hành, ông quên bớt nỗi đau buồn vì vợ chết. Nhưng sau thời gian hết rượu hành, ông mới thấm thía nỗi đau đớn khi mất người bạn đời. Những đêm buồn, ngồi một mình, ông ngâm nga:

**“Em ơi, lửa tắt bình khô rượu  
Đời vắng em rồi say với ai” (1)**

Đám bạn nhậu của ông Nam thiếu mất ông, cũng không còn vui như trước, không có ai lý sự cả rộn cho họ nghe mà cười chơi. Nhiều lúc họ đổ rượu tràn ra mặt bàn, như để tế sống ông Nam và đọc hai câu thơ:

**“Có uống rượu, đổ cho ta nửa bát  
Loang mặt bàn lênh láng nhớ khôn nguôi.”**

Oakland, tháng 11 năm 2004

**Tràm Cà Mau**

(1) Thơ Vũ Hoàng Chương.